

QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE ÔTÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số:
04/2015/QĐ-AAA của Tổng Giám Đốc Công
ty Cổ phần Bảo hiểm AAA)

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định, **Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA** (gọi tắt là Bảo Hiểm AAA) nhận bảo hiểm các loại hình bảo hiểm tự nguyện theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường thiệt hại cho Chủ xe bởi các sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm trên cơ sở tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ (hay được sửa đổi bổ sung theo đó) trong Quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới là sự thoả thuận giữa Chủ xe cơ giới và Bảo Hiểm AAA, theo đó Chủ xe cơ giới phải đóng đủ phí bảo hiểm, Bảo Hiểm AAA phải bồi thường cho Chủ xe cơ giới khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản. Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Chủ xe cơ giới là một trong những bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

Bảo Hiểm AAA chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khi Chủ xe cơ giới đã đóng đủ phí bảo hiểm (trừ trường hợp có thoả thuận khác bằng văn bản).

Điều 2. Hiệu lực bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối

với Chủ xe mới trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp Chủ xe cơ giới không đóng đủ phí bảo hiểm:

Chậm nhất trong 5 ngày làm việc kể từ ngày quy định đóng phí bảo hiểm (một lần hay định kỳ ghi trong Hợp đồng bảo hiểm) Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm. Quá thời hạn trên (được coi là thời gian Bảo hiểm AAA gia hạn đóng phí bảo hiểm cho khách hàng) Chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm đương nhiên bị chấm dứt.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, Bảo Hiểm AAA phải hoàn lại cho Chủ xe cơ giới phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Chủ xe cơ giới đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Bảo Hiểm AAA không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và Bảo Hiểm AAA đã bồi thường/trả tiền bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực kể từ thời điểm Chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm:

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp Chủ xe chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Hiểm AAA. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ xe cơ giới, Bảo Hiểm AAA phải hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Bảo Hiểm AAA không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp Bảo Hiểm AAA đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Bảo Hiểm

AAA thông báo bằng văn bản cho Chủ xe cơ giới, Bảo Hiểm AAA phải hoàn lại phí bảo hiểm cho Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ xe, người điều khiển xe

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe hoặc người đại diện của Chủ xe phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Bảo Hiểm AAA xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Chủ xe cơ giới phải thông báo cho Bảo Hiểm AAA trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó.
 - 3.1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Chủ xe có quyền yêu cầu Bảo Hiểm AAA giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Chủ xe, Bảo Hiểm AAA phải có công văn trả lời Chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm được giảm.

Trong trường hợp Bảo Hiểm AAA không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này.
 - 3.2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì Bảo Hiểm AAA có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Chủ xe không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì Bảo Hiểm AAA có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này.
4. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
5. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/người điều khiển xe phải có trách nhiệm:
 - 5.1. Thông báo ngay cho Bảo Hiểm AAA để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản,

bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

- 5.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Hiểm AAA; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- 5.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho Bảo Hiểm AAA.
6. Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Hiểm AAA trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.
7. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Bảo Hiểm AAA để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo Hiểm AAA kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo Hiểm AAA để đòi lại Người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo Hiểm AAA bồi thường.
8. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được Bảo Hiểm AAA chấp thuận bồi thường, Chủ xe/người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản bị thay thế cho Bảo Hiểm AAA.
9. Khi xe cơ giới bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, Chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và Bảo Hiểm AAA được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và Bảo Hiểm AAA.

Điều 5. Trách nhiệm của Bảo hiểm AAA

1. Giải thích cho Chủ xe/người điều khiển xe về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe/người điều khiển xe khi tham gia bảo hiểm.
2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp Bảo hiểm AAA phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp Bảo hiểm AAA không đủ thẩm

quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Trường hợp từ chối bồi thường, Bảo hiểm AAA phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bảo hiểm AAA nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.
4. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe/người điều khiển xe và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất.
5. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe/người điều khiển xe, Bảo hiểm AAA sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.
6. Bảo hiểm AAA có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/người điều khiển xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 quy tắc này.
7. Bảo hiểm AAA có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Điều 6. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra tổn thất, Bảo hiểm AAA hoặc người đại diện của Bảo hiểm AAA sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của Chủ xe/người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Bảo hiểm AAA chịu trách nhiệm về chi phí giám định.
2. Trường hợp Chủ xe/người điều khiển xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo hiểm AAA xác định, hai bên thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được quyền khởi kiện tại Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe/người điều khiển xe để chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của Bảo hiểm AAA, Bảo hiểm AAA phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của Bảo hiểm AAA, Chủ xe/người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.
4. Trong trường hợp đặc biệt, Bảo hiểm AAA không thể thực hiện được việc giám định thì Bảo hiểm AAA có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 7. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do Chủ xe cung cấp:
 - 1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của Chủ xe (theo mẫu của Bảo hiểm AAA).
 - 1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên Bảo hiểm AAA sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:
 - a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
 - b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;
 - c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);
 - d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).
 - 1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

- a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại;
 - b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của Bảo hiểm AAA.
- 1.4. Đối với thiệt hại về con người: Các chứng từ thanh toán điều trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, Giấy ra viện, Bệnh án, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật, Giấy chứng tử (trường hợp tử vong),... để xác nhận tình trạng thương tích của nạn nhân.
- 1.5. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).
- 1.6. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).
- 1.7. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho Bảo hiểm AAA đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã được Bảo hiểm AAA giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi Người thứ ba).
2. Tài liệu do Bảo hiểm AAA phối hợp với Chủ xe để thu thập:
- 2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:
- a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);
 - b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
 - c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);
 - d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
 - đ) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);
 - e) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).
- 2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba (nếu có).
- 2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
4. Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;
- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
- Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
- Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an.

Điều 8. Bảo hiểm trùng

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm cùng phạm vi bảo hiểm theo nhiều Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm khác nhau. Tổng số tiền bồi thường của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền thiệt hại thực tế của xe cơ giới. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: Bảo hiểm AAA chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Chủ xe/người điều khiển xe đã tham gia bảo hiểm.
2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm AAA chịu trách nhiệm bồi thường theo từng Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.
2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo Hiểm AAA là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo Hiểm AAA. Quá thời hạn nêu trên, Bảo Hiểm AAA sẽ không giải quyết khiếu nại.
3. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ hợp đồng bảo hiểm.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu Bảo Hiểm AAA và Chủ xe không

giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

Điều 10. Giới hạn bồi thường

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của Bảo Hiểm AAA trong một vụ tai nạn không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm (hoặc số tiền bảo hiểm) ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và không vượt quá số tiền thực tế Người được bảo hiểm phải sửa chữa lại thiệt hại.

Điều 11. Giảm trừ bồi thường (không áp dụng đối với Phần IV)

1. Bảo hiểm AAA thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- a) Chủ xe cơ giới không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho Bảo hiểm AAA trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được Bảo hiểm AAA giám định thiệt hại trong thời gian này);
- b) Chủ xe cơ giới không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho Bảo hiểm AAA;
- c) Chủ xe cơ giới đỗ trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh để xe tự trôi gây tổn thất.

1.2. Giảm 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- a) Chủ xe cơ giới tự ý di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo hiểm AAA (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);
- b) Lái xe điều khiển xe cơ giới vượt quá tốc độ cho phép (từ 20% đến 50%).

1.3. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe cơ giới không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi Người thứ ba cho Bảo hiểm AAA kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm AAA để đòi lại Người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với Người thứ ba gây thiệt hại cho Bảo hiểm AAA;

b) Chủ xe cơ giới không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo hiểm AAA trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng kiểm.

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

- a) Chủ xe cơ giới kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;
- b) Chủ xe cơ giới không thông báo cho Bảo hiểm AAA trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường:

Khi Chủ xe cơ giới bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, Bảo hiểm AAA sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

Điều 12. Loại trừ bảo hiểm (không áp dụng đối với Phần IV)

Bảo Hiểm AAA không có trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào xảy ra, diễn tiến hay phát sinh trong **những trường hợp sau**:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe và những người có

- quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.
 3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
 4. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
 5. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
 6. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
 7. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp: Giảm giá trị thương mại; Thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại.
 8. Xe chở quá tải và/hoặc quá số lượng người quy định 50% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định.
 9. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
 10. Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: Vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt).
 11. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
 12. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố.

PHẦN II - BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE ÔTÔ

Điều 13. Phạm vi Bảo hiểm

1. Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường cho Chủ xe cơ giới những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:
 - 1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe cơ giới), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;
 - 1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;
 - 1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên;
 - 1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.
2. Ngoài số tiền bồi thường, Bảo Hiểm AAA còn hoàn trả cho Chủ xe cơ giới những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của Bảo Hiểm AAA khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí hợp lý cho việc :
 - 2.1. Ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;
 - 2.2. Cứu hộ, bảo vệ và di dời xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

Điều 14. Số tiền bảo hiểm và Giá trị bảo hiểm

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Chủ xe cơ giới yêu cầu Bảo Hiểm AAA bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.
2. Chủ xe cơ giới có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.
3. Bảo Hiểm AAA xác định giá trị của xe tham gia bảo hiểm theo cơ sở dữ liệu giá trị xe của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam công bố. Nếu cơ sở dữ liệu giá trị xe của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam không có giá trị xe cho loại xe có yêu cầu bảo hiểm thì xác định như sau:
 - 3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) với tỷ lệ (%) chất lượng còn lại được xác định trong tờ khai hải quan nhập khẩu.

a) Tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe tham gia bảo hiểm được xác định như sau:

- Thời gian đã sử dụng từ 01 năm trở xuống: 100%;
- Thời gian đã sử dụng từ trên 01 năm đến hết 03 năm: 85%;
- Thời gian đã sử dụng từ trên 03 năm đến hết 06 năm: 70%;
- Thời gian đã sử dụng từ trên 6 năm đến hết 10 năm: 55%;
- Thời gian đã sử dụng trên 10 năm: 40%.

b) Thời gian đã sử dụng của xe được tính như sau:

Từ năm đăng ký lần đầu đến năm tham gia bảo hiểm (đối với xe sản xuất tại Việt Nam) hoặc số năm tính theo năm sản xuất đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng.

Điều 15. Bồi thường

1. Bồi thường tổn thất bộ phận

1.1. Bảo Hiểm AAA chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a) Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa Số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm;

b) Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới áp dụng

theo quy định tại Điểm 1.2.c, Khoản 1, Điều 15 của Quy tắc này;

c) Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không quy định xe được bảo hiểm theo Điều khoản bổ sung thay thế mới, Bảo Hiểm AAA sẽ xác định chi phí hợp lý để thay thế mới bộ phận hư hỏng bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao tính theo tỷ lệ khấu hao theo tỷ lệ khấu hao được quy định tại Phụ lục 1 của Quy tắc này.

1.3. Bảo Hiểm AAA bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

2.1. Bảo Hiểm AAA bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thực tế; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất.

2.2. Bảo Hiểm AAA có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thực tế của xe trước khi xảy ra tổn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá số tiền ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi Bảo Hiểm AAA đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của Bảo Hiểm AAA, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, Bảo Hiểm AAA sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi Bảo Hiểm AAA đã bồi thường toàn bộ xe thì toàn bộ giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất thuộc sở hữu của Bảo Hiểm AAA. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì Bảo Hiểm AAA thu hồi phần giá trị tương

đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, Bảo Hiểm AAA sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của Bảo Hiểm AAA.

- 3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì Bảo Hiểm AAA được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 16. Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm mà Chủ xe cơ giới phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo Hiểm AAA.
2. Trừ khi có thỏa thuận khác và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảo Hiểm AAA áp dụng mức khấu trừ tối thiểu là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ đối với xe không kinh doanh và 1.000.000 (một triệu) đồng/vụ đối với xe kinh doanh.
3. Trường hợp Chủ xe cơ giới không áp dụng mức miễn thường có khấu trừ theo quy tắc Bảo hiểm AAA sẽ tăng phí bảo hiểm tối thiểu 10%.

Điều 17. Các Điểm loại trừ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô

Bảo Hiểm AAA không có trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào xảy ra, diễn tiến hay phát sinh trong **những trường hợp sau:**

1. Các điểm loại trừ chung tại Điều 12 Phần I của Quy tắc này;
2. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);
3. Tổn thất của động cơ và điện khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (trừ khi có thỏa thuận khác);
4. Tổn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng

- một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;
5. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp (trừ khi có thỏa thuận khác);
 6. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp), trừ khi có thỏa thuận khác;
 7. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào (kể cả sét);
 8. Tổn thất về các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới và tổn thất về xe cơ giới do hoạt động (trong mọi trường hợp) của các thiết bị chuyên dùng của chính xe cơ giới gây ra;
 9. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tổn thất về xe cơ giới do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác);
 10. Mức miễn thường ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

PHẦN III - BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE Ô TÔ

Bảo hiểm AAA nhận bảo hiểm thêm phần mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm bắt buộc theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 18. Phạm vi bảo hiểm

Trong Mức trách nhiệm đã ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm AAA sẽ bồi thường cho Chủ xe cơ giới phần trách nhiệm pháp lý phải bồi thường do lỗi của Chủ xe cơ giới trong quá trình sử dụng xe ô tô gây thiệt hại:

1. Tử vong hoặc thương tật thân thể của bên thứ ba;
2. Thiệt hại tài sản của bên thứ ba.

Điều 19. Bồi thường bảo hiểm

Khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm, Bảo hiểm AAA sẽ bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe theo các phương thức như sau:

1. Thiệt hại về người:
 - 1.1 *Tử vong*: Căn cứ theo kết luận của các cơ quan chức năng hay phán quyết của Tòa án;
 - 1.2 *Thương tật thân thể*: Bồi thường trên cơ sở các chi phí y tế cần thiết và hợp lý cho việc cứu chữa (có hóa đơn, chứng từ hợp lệ), chi phí điều dưỡng tại cơ sở có chức năng điều dưỡng hoặc chi phí định mức bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và công chăm sóc người bị thiệt hại (trong vòng 180 ngày),
hoặc Bảo hiểm AAA cũng có thể lựa chọn và thống nhất với Chủ xe cơ giới phương thức bồi thường trên cơ sở "Bảng Tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" ban hành theo Quyết định số 05/TCBH ngày 02/01/1993 của Bộ Tài chính và theo mức độ lỗi của Chủ xe cơ giới.
2. Thiệt hại tài sản:
Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của Chủ xe cơ giới.
3. Các Chi phí:
Chi phí cần thiết và hợp lý nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất, chi phí pháp lý liên quan tới vụ tai nạn với sự chấp thuận trước của Bảo hiểm AAA.
Tổng số tiền bồi thường và chi phí nêu trên không vượt quá Mức trách nhiệm bảo hiểm và/hoặc không vượt quá số tiền thực tế Chủ xe cơ giới phải bồi thường cho nạn nhân hoặc theo hòa giải dân sự hoặc quyết định của Tòa án.

Điều 20. Các Điểm loại trừ áp dụng Bảo hiểm Tự nguyện TNDS của Chủ xe ô tô

1. Các điểm loại trừ chung tại Điều 12 Phần I của Quy tắc này.
2. Lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của Chủ xe, Lái xe cơ giới.
3. Thiệt hại đối với những tài sản bị mất cắp hoặc cướp trong vụ tai nạn.
4. Xe sử dụng để tập lái.

PHẦN IV - BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 21. Đối tượng, Phạm vi bảo hiểm

Lái, phụ xe và những người khác được chở trên xe (gọi chung là Chủ xe cơ giới) bị thiệt hại tử vong hay thương tật thân thể do tai nạn khi đang ở trên xe, lên/xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Điều 22. Quyền lợi của Chủ xe cơ giới

1. Trường hợp Chủ xe cơ giới bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi và trách nhiệm bảo hiểm, Bảo hiểm AAA sẽ trả toàn bộ Số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm;
2. Trường hợp Chủ xe cơ giới bị thương tật thân thể, Bảo hiểm AAA sẽ chi trả tiền bảo hiểm theo quy định sau:
 - 2.1. Số tiền bảo hiểm dưới 20.000.000 đồng: Chi trả theo "Bảng Tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" ban hành theo Quyết định số 05/TCBH ngày 02/ 01/ 1993 của Bộ Tài chính;
 - 2.2. Số tiền bảo hiểm từ 20.000.000 đồng trở lên:
 - a) Đối với những trường hợp Thương tật tạm thời: Chi trả các chi phí thuốc men, nằm viện, phẫu thuật theo chỉ định của bác sĩ điều trị và chi phí bồi dưỡng người bị thương trong thời gian điều trị thương tật tại cơ sở y tế (tối đa không vượt quá 0,1% Số tiền bảo hiểm/ ngày). Tổng số tiền chi trả bảo hiểm không vượt quá mức trả theo tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định cho trường hợp thương tật đó tại "Bảng Tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" kèm theo Quyết định số 05/TCBH ngày 02/ 01/ 1993 của Bộ Tài chính;
 - b) Đối với những trường hợp Thương tật vĩnh viễn: Chi trả theo "Bảng Tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" quy định tại Bảng 05/ TCBH nói trên.
 - 2.3. Trường hợp bị tai nạn thuộc trách nhiệm bảo hiểm, trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Chủ xe cơ giới bị tử vong do hậu quả của tai nạn đó.

Bảo hiểm AAA sẽ chi trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm đã chi trả trước đó.

- Trường hợp tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế ngồi trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, thì mức trả tiền bảo hiểm của Bảo hiểm AAA sẽ giảm theo tỉ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người thực tế được chở trên xe.

Điều 23. Các Điểm loại trừ áp dụng cho Bảo hiểm Tai nạn Lái, Phụ xe và Người ngồi trên xe

Bảo hiểm AAA sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán đối với:

- Thiệt hại do kết quả của hành động cố ý hoặc sai sót cố ý của Chủ xe cơ giới mà Chủ xe cơ giới đã phải lường trước dựa trên tính chất và bối cảnh của hành động hoặc sai sót đó.
- Thiệt hại của Lái xe khi điều khiển không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không hợp lệ.
- Thiệt hại phát sinh do Lái xe trong tình trạng bị ảnh hưởng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác gây ra tai nạn.
- Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.

PHẦN V – BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA

Điều 24. Phạm vi bảo hiểm

Bảo hiểm AAA sẽ bồi thường cho Chủ xe cơ giới các khoản tiền mà Chủ xe cơ giới có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho Chủ hàng, theo Bộ Luật dân sự và các qui định khác về những tổn thất hàng hóa vận chuyển trên xe xảy ra do:

- Những tai nạn bất ngờ, bất khả kháng trong những trường hợp: Đâm va, lật, đổ, rơi; Hoả hoạn, cháy, nổ; Bị các vật thể khác rơi hoặc va chạm vào;
- Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần;

- Ngoài ra, Bảo hiểm AAA còn thanh toán cho Chủ xe cơ giới các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất thêm cho hàng hóa;
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của Bảo hiểm AAA (bao gồm cả các chi phí) không vượt quá mức trách nhiệm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 25. Các Điểm loại trừ áp dụng cho Bảo hiểm TNDS của Chủ xe đối với hàng hóa:

Bảo hiểm AAA sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán đối với:

- Các điểm loại trừ chung tại Điều 12 Phần I của Quy tắc này.
- Hàng hóa bị thiếu, mất cắp, trộm hoặc bị cướp trong tai nạn.
- Hàng hóa bị hư hỏng do bản chất tự nhiên của hàng hóa; Hàng hóa sai thể loại, quy cách, sai ký mã hiệu.
- Hàng hóa bị cháy không do lỗi của bên vận tải.
- Hàng hóa lưu thông trái phép; Hàng hóa bị Cơ quan chức năng nhà nước thu giữ, bắt giữ.
- Hàng hóa bị thiệt hại do xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe bị tai nạn đâm va, lật đổ, rơi.
- Mức miễn bồi thường 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm và tối thiểu không thấp hơn 1.000.000 đồng/của mỗi và mọi tổn thất.

Điều 26. Giá trị hàng hóa:

Giá trị hàng hoá được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường ở nơi đưa hàng lên xe tại thời điểm đó.

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỶ LỆ KHẤU HAO BỘ PHẬN & CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quy tắc Bảo hiểm Vật chất xe ô tô)

I. BẢNG TỶ LỆ KHẤU HAO BỘ PHẬN

1. Đối với các loại xe thông dụng

- Xe còn giá trị từ 85% trở lên hoặc xe sử dụng dưới 03 năm không tính khấu hao sử dụng;
- Xe còn giá trị từ 70% đến dưới 85% hoặc xe đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm tính khấu hao sử dụng 15%;
- Xe còn giá trị trên 50% đến dưới 70% hoặc xe đã sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm tính khấu hao sử dụng 25%;
- Xe đã sử dụng từ 10 năm đến 15 năm tính khấu hao sử dụng 35 %;
- Xe đã sử dụng trên 15 năm tính khấu hao 50%.

2. Đối với các loại xe khác: Đầu kéo, Taxi, xe cho thuê tự lái, xe khách liên tỉnh

Mức tính khấu hao tất cả các bộ phận là 150% so với các mức khấu hao của các loại xe thông dụng tại **mục I** trên. Đối với những xe sử dụng từ 1 năm đến 3 năm áp dụng khấu hao 15%. Đối với những xe sử dụng dưới 1 năm không tính khấu hao.

3. Quy định khác

Một số bộ phận như: Săm lốp, ắc quy, bạt phủ (thùng xe tải) hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ như: Gioăng, phốt, lọc gió, lọc dầu, lọc xăng, vòng bi ... phải tính phần trăm giá trị đã sử dụng tối đa không quá 50% (không áp dụng đối với điều khoản 4).

Lưu ý:

- Số năm để tính khấu hao được xác định kể từ năm sản xuất của xe.
- Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (*Tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này*).

- Tất cả các xe không mua điều khoản bảo hiểm bổ sung thay thế mới hoặc có năm sử dụng trên 15 năm đều áp dụng các quy định trên.

II. CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

- Chủ xe cơ giới có quyền lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định của Quy tắc bảo hiểm.
- Ngoài các điều kiện riêng trong từng điều khoản bảo hiểm bổ sung, Chủ xe cơ giới khi tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Chủ xe cơ giới phải đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại Bảo Hiểm AAA;
 - Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

Trên cơ sở Chủ xe cơ giới yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, Bảo Hiểm AAA nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

1. Điều khoản SĐBS AU001.AAA: "Bảo hiểm thay thế mới" (Bảo hiểm mới thay cũ)

- Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:
Xe có thời gian sử dụng từ 3 năm đến dưới 10 năm kể từ năm sản xuất;
- Quyền lợi bảo hiểm:
Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.

2. Điều khoản SĐBS AU002.AAA: "Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam"

- Điều kiện tham gia bảo hiểm:
Chủ xe cơ giới có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe cơ giới tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ;
- Điều kiện triển khai bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam:
Bảo Hiểm AAA có đại diện được ủy quyền giám sát việc thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, cụ thể: thu thập hồ sơ, tài liệu vụ tổn thất;

giám định hiện trường vụ tổn thất hoặc phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện.....

- c. Quyền lợi bảo hiểm:
Bảo Hiểm AAA bồi thường các tổn thất về xe cơ giới trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe cơ giới Việt Nam được phép tham gia giao thông.
- d. Loại trừ bảo hiểm:
Mất xe do bị trộm hoặc cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

3. Điều khoản SĐBS AU003.AAA: “Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời”

- a. Phạm vi bảo hiểm: Tổn thất về xe cơ giới lưu hành trong thời gian từ xưởng sản xuất, kho hải quan đến nơi giao nhận xe, hoặc từ kho hải quan đến nơi giao nhận xe.
- b. Điều kiện tham gia bảo hiểm:
Điều khoản này áp dụng cho xe mới xuất xưởng và xe nhập khẩu:
 - Xe mới xuất xưởng phải có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;
 - Xe nhập khẩu từ kho, cảng phải có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan;
- c. Thời hạn bảo hiểm: Không quá 15 ngày (trừ khi có thoả thuận khác);
- d. Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

4. Điều khoản SĐBS AU004.AAA: “Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa” (Bảo hiểm gián đoạn sử dụng xe)

- a. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:
Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ ngồi.
- b. Quyền lợi bảo hiểm:
 - Bảo Hiểm AAA sẽ thanh toán cho Chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.
 - Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe; Bảo Hiểm AAA sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.
 - Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.
- c. Mức miễn thường có khấu trừ:
Chi phí thuê xe 4 ngày tính từ ngày xảy ra tổn thất tính cả thời gian bị cơ quan chức năng thu giữ.

5. Điều khoản SĐBS AU005.AAA: “Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa và phụ tùng chính hãng”

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm này hoặc sửa đổi bổ sung trong đó, với điều kiện phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ theo như quy định thuộc Quy Tắc Bảo Hiểm, trong trường hợp xe bị thiệt hại do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, người được bảo hiểm có quyền lựa chọn xưởng sửa chữa (garage) để sửa chữa các thiệt hại do tai nạn đó gây ra.

Trong trường hợp Bảo Hiểm AAA nhận thấy rằng các bộ phận bị thiệt hại không thể sửa chữa đến mức độ chất lượng có thể chấp nhận được, Bảo Hiểm AAA sẽ đồng ý trả cho người được bảo hiểm chi phí thay thế phụ tùng chính hãng¹, với điều kiện xe đã được lắp đặt các phụ tùng chính hãng (có thể nhận biết được) cho đến thời điểm xảy ra tai nạn. Các phụ tùng không chính hãng khi bị thiệt hại cần thay thế sẽ không được thay thế bởi phụ tùng chính hãng.

Bảo Hiểm AAA sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm bất kỳ tổn thất hệ quả (tài chính hoặc phi tài chính) hay chi phí gián đoạn kinh doanh nào liên quan đến bất kỳ sự trì hoãn nào trong quá trình sửa chữa xe hoặc trong quá trình phụ tùng chính hãng được nhập khẩu hay được cung cấp theo phương thức nào khác.

Đối với những xe nhập khẩu không có đại lý được chính hãng ủy quyền tại Việt Nam, Bảo Hiểm AAA sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm bất kỳ khoản chi phí thuê chuyên gia nước ngoài hay chi phí chuyên môn cần thiết cho việc lắp đặt phụ tùng chính hãng hay thực hiện sửa chữa thiệt hại của xe.

Trong trường hợp xe bị thiệt hại cần được thay thế phụ tùng chính hãng không còn được cung cấp ở thị trường Việt Nam, Bảo Hiểm AAA sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm khoản chi phí mua phụ tùng chính hãng thay thế như phụ tùng chính hãng đó đang được bán tại thị trường Việt Nam.

¹ *Phụ tùng chính hãng là phụ tùng được sử dụng, sản xuất hay cung cấp bởi nhà sản xuất xe hay một đối tác liên kết của nhà sản xuất xe đó. Phụ tùng chính hãng có thể bao gồm những phụ tùng mà nhà sản xuất xe hay một đối tác liên kết của nhà sản xuất xe đó sản*

xuất tại một quốc gia khác với quốc gia mà xe được sản xuất hay nhập khẩu từ đó.

6. Điều khoản SĐBS AU006.AAA: “Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước”

- a. Quyền lợi bảo hiểm:
Bảo Hiểm AAA sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiết bị thực tế của động cơ do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước hoặc nước lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích.
- b. Mức khấu trừ:
20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn.

7. Điều khoản SĐBS AU007.AAA: “Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận”

- a. Phạm vi bảo hiểm:
Xe bị mất trộm, cướp bộ phận.
- b. Quyền lợi bảo hiểm:
- Bảo Hiểm AAA chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.
- Giới hạn số lần mất trộm/cướp : 01 lần cho mỗi bộ phận đối với các Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 1 năm (không quá 2 lần/năm).
- c. Mức miễn thường tối thiểu:
20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

8. Điều khoản SĐBS AU009.AAA: “Bảo hiểm Miễn bồi thường có khấu trừ”

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy Tắc Bảo Hiểm này, Bảo Hiểm AAA sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán Số tiền đầu tiên của mỗi và mọi tổn thất là Mức miễn bồi thường được ghi trên Giấy

Chứng Nhận Bảo Hiểm và/hoặc Hợp Đồng Bảo Hiểm Vật chất Xe.

9. Điều khoản SĐBS AU010.AAA: “Thoả thuận sửa đổi bổ sung khác”

Ngoài các điều khoản, điều kiện sửa đổi bổ sung nêu trên, những yêu cầu bảo hiểm khác của Người Được Bảo Hiểm và Bảo Hiểm AAA có thể thỏa thuận bảo hiểm bổ sung khác bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở đồng thuận và phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy Tắc Bảo Hiểm này.

10. Điều khoản SĐBS AU012.AAA: “Xe tập lái”

Quyền lợi bảo hiểm: Bảo Hiểm AAA đồng ý chấp nhận mở rộng bảo hiểm đối với xe tập lái tại thời điểm ký kết Hợp đồng bảo hiểm.

11. Bảo hiểm vật chất đối với xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất

- a. Điều kiện tham gia bảo hiểm:
- Xe tạm nhập vào Việt Nam sau đó xuất sang nước ngoài.
- Xe miễn thuế.
- Xe của cơ quan ngoại giao.
- b. Quyền lợi bảo hiểm:
- Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận: Bảo Hiểm AAA bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với Số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.
- Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ hay toàn bộ ước tính: Bảo Hiểm AAA bồi thường cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.
- c. Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.